

Số: 743 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 04 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 4163/QĐ-BNN-KTHT ngày 24/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 53/TTr-SNN ngày 20/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của tỉnh Đắk Lắk, như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện theo quy định; đồng thời, theo dõi trong quá trình thực hiện. Trường hợp địa phương có đề nghị bổ sung các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực ưu tiên hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ngoài danh mục quy định tại Điều 1 của Quyết định này thì tổng hợp báo cáo, đề xuất UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-25b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Krong

Phụ lục: Danh mục các ngành hàng, sản phẩm quan trọng, chủ lực cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tỉnh Đắk Lắk

(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~743~~ /QĐ-UBND ngày 04 / 4 /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

TT	Tên ngành hàng	Sản phẩm
1	Trồng trọt	
1.1	Cây lương thực	Lúa: Lúa giống; Lúa thương phẩm ; Gạo; Ngô và sản phẩm từ Ngô.
1.2	Cây công nghiệp ngắn ngày	Mía đường Sắn và sản phẩm từ sắn
1.3	Cây ăn quả	Sầu riêng Bơ Xoài, Cây có múi
1.4	Cây công nghiệp dài ngày	Cà phê Cao su Hồ tiêu Ca cao Điều
1.5	Nhóm rau, củ, quả, nấm	Các loại rau, củ, quả, nấm sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP, ứng dụng công nghệ cao
1.6	Nhóm cây dược liệu	
2	Chăn nuôi	
2.1	Gia súc	Lợn: Lợn giống, Lợn thịt, Thịt lợn Bò: Bò thịt, Bò sữa
2.2	Gia cầm	Gà: Thịt và trứng
2.3	Ong mật	Mật ong
3	Thủy sản	
3.1	Cá nước lạnh	Cá tầm
3.2	Cá thịt, Cá giống	Cá Lăng, Cá Lóc, Cá Chạch bùn, Cá Thát lát, Cá Chình, Các Điều hồng.
4	Lâm nghiệp	
4.1	Gỗ rừng trồng và sản phẩm từ gỗ.	

